

Phong trào đô thị Sài Gòn - Gia Định ủng hộ lập trường của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại hội nghị Paris (1970-1971)

Phan Thị Lý*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Phong trào đô thị, một bộ phận của phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, đóng vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Thông qua việc khai thác các tài liệu của chính quyền Việt Nam Cộng hòa được lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II và các tài liệu đã xuất bản có giá trị tin cậy, bài viết này góp phần phân tích vai trò của phong trào đô thị thông qua việc trình bày sự ủng hộ của phong trào đô thị Sài Gòn - Gia Định đối với lập trường của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Paris trong những năm 1970-1971. Sau ngày thành lập, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã thay thế vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tại Hội nghị bốn bên ở Paris và thể hiện rõ lập trường hòa bình của mình qua các Giải pháp tám điểm, Tuyên bố ba điểm và Đề nghị bảy điểm trong hai năm 1970, 1971. Cũng trong thời gian này, phong trào đô thị Sài Gòn - Gia Định đã có sự phát triển mạnh mẽ bao gồm phong trào học sinh, sinh viên, phong trào của giới trí thức và phong trào công nhân lao động. Bài viết này sẽ làm rõ sự ủng hộ của nhân dân đô thị Sài Gòn - Gia Định đối với lập trường của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Paris qua những sự kiện đấu tranh cụ thể, từ đó cũng khẳng định sự ảnh hưởng của Chính phủ Cách mạng đối với đối với nhân dân miền Nam nói chung, nhân dân đô thị Sài Gòn - Gia Định nói riêng.

Từ khóa: Hội nghị Paris, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, phong trào đô thị, Sài Gòn - Gia Định

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đô thị Sài Gòn - Gia Định với đặc thù là một vùng đô thị trọng yếu của miền Nam Việt Nam luôn chịu sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền Sài Gòn. Mặc dù vậy, đây cũng là nơi có phong trào đô thị (PTĐT) phát triển mạnh mẽ trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đặc biệt, trong những năm 1970-1971, khi Mỹ và chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh rồi mở rộng chiến tranh ra toàn bộ Đông Dương, lấy thắng lợi quân sự để gây sức ép tại Hội nghị Paris, với nhận thức ngày càng rõ rệt về nguyên nhân của tình trạng chiến tranh kéo dài, nhân dân đô thị Sài Gòn - Gia Định đã tiếp tục đưa phong trào đấu tranh chống chiến tranh lên một mức độ quyết liệt.

Cũng trong thời gian này, trên mặt trận ngoại giao, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (Chính phủ CMLT) kiên trì đấu tranh trên bàn đàm phán tại Hội nghị Paris để tìm những giải pháp cho cuộc chiến tranh Việt Nam trên tinh thần độc lập, hòa giải dân tộc. Trước sự né tránh của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH) trong

việc tìm một giải pháp để giải quyết trọn vẹn cả hai vấn đề quân sự và chính trị cho miền Nam Việt Nam, Chính phủ CMLT đã kiên định về mặt quan điểm và nhượng bộ một cách có nguyên tắc nhằm thúc đẩy tiến trình đàm phán. Trong hai năm 1970, 1971, phối hợp với đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bên cạnh việc tập trung lên án Mỹ và chính quyền VNCH mở rộng chiến tranh xâm lược Campuchia, Chính phủ CMLT đã lần lượt đưa ra các Giải pháp tám điểm, Tuyên bố ba điểm, Đề nghị bảy điểm, cho thấy lập trường là đòi Mỹ phải rút khỏi miền Nam và thành lập ở miền Nam một chính phủ liên hiệp lâm thời, không có các thành phần hiếu chiến đương nhiệm, từ đó đi đến thống nhất hai miền Việt Nam thông qua tuyến cử tự do. Lập trường này đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của dư luận yêu chuộng hòa bình thế giới và các tầng lớp nhân dân miền Nam chống chiến tranh, ủng hộ độc lập và thống nhất dân tộc. PTĐT ở Sài Gòn - Gia Định trong những năm 1970-1971 phát triển mạnh mẽ và đã thể hiện sự ủng hộ lập trường của Chính phủ CMLT dưới nhiều hình thức linh hoạt và ở nhiều mức độ. Nghiên cứu sự ủng hộ của PTĐT

Trường Đại học Thủ Dầu Một, Việt Nam

Liên hệ

Phan Thị Lý, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Việt Nam

Email: lypt@tdmu.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 25/8/2020
- Ngày chấp nhận: 15/3/2021
- Ngày đăng: 31/3/2021

DOI: 10.32508/stdjssh.v5i1.647



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Lý P.T. Phong trào đô thị Sài Gòn - Gia Định ủng hộ lập trường của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại hội nghị Paris (1970-1971). *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 5(1):928-938.

Sài Gòn - Gia Định đối với lập trường của Chính phủ CMLT không những làm rõ nội dung của PTĐT mà còn khẳng định vai trò và ảnh hưởng của Chính phủ CMLT đối với nhân dân miền Nam, nhất là đối với nhân dân đô thị Sài Gòn - Gia Định vốn sống dưới sự kiểm soát của chính quyền Sài Gòn.

Thông qua việc sưu tầm, xử lý các nguồn tài liệu cần thiết và đáng tin cậy, bài viết một mặt phân tích lập trường của Chính phủ CMLT tại Hội nghị Paris thông qua các văn kiện tại Hội nghị, mặt khác, làm rõ các sự kiện trong PTĐT Sài Gòn - Gia Định những năm 1970-1971. Từ đó, tiến hành phân tích, đối sánh làm rõ mối quan hệ giữa các nội dung đấu tranh trong PTĐT Sài Gòn - Gia Định với lập trường của chính phủ CMLT và khẳng định sự ủng hộ của PTĐT Sài Gòn - Gia Định đối với lập trường của Chính phủ CMLT nói riêng, đối với mũi tiến công ngoại giao của cách mạng Việt Nam nói chung.

LẬP TRƯỜNG CỦA CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ PARIS NHỮNG NĂM 1970-1971

Hội nghị Paris khai mạc từ ngày 13-5-1968 và từ đó đến ngày 31-10-1968, cuộc đàm phán giữa hai đoàn Mỹ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã buộc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn và vô điều kiện việc ném bom miền Bắc Việt Nam, đồng thời chấp nhận sự tham gia của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn đàm phán tiếp theo. Từ ngày 18-1-1969 trở đi, Hội nghị Paris diễn ra giữa bốn bên, gồm đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam (từ tháng 6-1969 được thay bằng đoàn Chính phủ CMLT), đoàn Mỹ và đoàn VNCH. Trong năm 1969, Hội nghị gần như không có chuyển biến bởi lập trường hai phía trên nhiều vấn đề là đối lập nhau, điển hình là việc phía Mỹ đòi hỏi quân đội Mỹ và quân đội miền Bắc đồng thời rút quân khỏi miền Nam, trong khi phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa yêu cầu Mỹ và các nước đồng minh Mỹ phải rút hết quân đội, vũ khí, dụng cụ chiến tranh và nhân viên quân sự ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Trên cơ sở sự phát triển của lực lượng cách mạng miền Nam và nhằm tạo mũi tiến công ngoại giao quả hơn nữa tại Hội nghị Paris, ngày 6-6-1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (gọi tắt là Chính phủ CMLT) được thành lập. Sự ra đời của Chính phủ CMLT đã tăng cường sự tin tưởng ủng hộ của nhân dân miền Nam và hiệu quả trong chính sách đối ngoại của chính quyền cách mạng. Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Paris chuyển thành đoàn đại biểu

Chính phủ CMLT do Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Thị Bình làm trưởng đoàn. Điều này tạo nên thế và lực mới cho lực lượng cách mạng tại Hội nghị. Kế tục lập trường của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và góp phần thúc đẩy tiến trình đàm phán trước nguy cơ bế tắc do sự né tránh của đoàn Mỹ và đoàn Việt Nam Cộng hòa (VNCH), Chính phủ CMLT đã đưa ra những Giải pháp, Đề nghị trong những năm 1970, 1971.

Trong năm 1970, cùng với việc tập trung lên án Mỹ và chính quyền VNCH mở rộng chiến tranh xâm lược các nước Đông Dương, Chính phủ CMLT đưa ra Giải pháp tám điểm (ngày 17-9-1970) và Đề nghị ba điểm (ngày 10-12-1970). Giải pháp tám điểm kế tục Giải pháp mười điểm ngày 8-5-1969 của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, yêu cầu rút quân Mỹ và đồng minh ra khỏi Việt Nam, lực lượng vũ trang tại miền Nam do các bên của Việt Nam tự giải quyết, miền Nam Việt Nam tự quyết định chế độ chính trị của mình bằng tuyển cử tự do, thành lập chính phủ liên hiệp lâm thời bao gồm tất cả lực lượng, phe phái chính trị,... [1, tr.186]. Bên cạnh đó, Giải pháp tám điểm và Đề nghị ba điểm đề cập đến thời hạn rút quân Mỹ và đồng minh là trước ngày 30-6-1971 và “Sẽ ngừng bắn giữa quân giải phóng với các lực lượng của một chính quyền Sài Gòn không có Thiệu, Kỳ, Khiêm và tán thành hòa bình, độc lập, trung lập, dân chủ và thỏa thuận lập một chính phủ liên hiệp lâm thời ba thành phần ở miền Nam Việt Nam” [2, tr.57].

Đến giữa năm 1971, sau thắng lợi của Chiến dịch đường 9 Nam Lào, đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đưa ra Giải pháp chín điểm trong cuộc gặp riêng giữa Lê Đức Thọ với Kissinger ngày 26-6-1971, chú trọng vào việc yêu cầu Mỹ thành lập một chính quyền mới ở Sài Gòn, tán thành hòa bình, độc lập, trung lập, dân chủ. Ngày 1-7-1971, đoàn Chính phủ CMLT đã công khai hóa Giải pháp chín điểm trên bằng cách đưa ra Đề nghị bảy điểm có nội dung tương tự, tập trung vào hai vấn đề cơ bản: đòi Mỹ định thời hạn rút quân trước ngày 31-12-1971 và lập ở Sài Gòn một chính quyền không có Nguyễn Văn Thiệu Chính phủ CMLT sẽ cùng với chính quyền mới bàn về việc thành lập chính phủ hòa hợp dân tộc lâm thời, thời hạn rút hết quân Mỹ cũng là thời hạn thả hết tù binh [1, tr. 269-273]. Đề nghị bảy điểm được xem là giải pháp quan trọng thứ hai của phía Việt Nam, “có sức tấn công mạnh, được dư luận rộng rãi đồng tình và chính giới Mỹ quan tâm” [3, tr. 245].

Nhìn chung, các Giải pháp tám điểm, Đề nghị ba điểm và Đề nghị bảy điểm được đưa ra vào những thời điểm khác nhau và tuy có những nhượng bộ trong một số vấn đề cụ thể nhưng lập trường của Chính phủ CMLT được thể hiện trên hai vấn đề cơ bản: Một là, đòi hỏi

Mỹ phải rút quân hoàn toàn khỏi miền Nam Việt Nam có định rõ thời hạn; Hai là, đòi Mỹ thay Nguyễn Văn Thiệu trong chính quyền Sài Gòn để đi đến thành lập chính phủ hòa hợp dân tộc. Đây cũng là lập trường nhất quán của đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong suốt quá trình đàm phán, tạo nên thế trận tuy hai mà một đẩy sang tạo của ngoại giao cách mạng Việt Nam tại Hội nghị Paris.

PHONG TRÀO ĐÔ THỊ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH ỦNG HỘ LẬP TRƯỜNG CỦA CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Hội nghị Paris diễn ra trong bối cảnh Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh ở Việt Nam, muốn tìm một giải pháp danh dự để rút quân về nước nhưng vẫn muốn tiếp tục duy trì chiến tranh bằng chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, hậu thuẫn cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Do đó, với sự nhanh nhạy trong việc nhận biết những vấn đề chính trị thế giới và trong nước, nhân dân đô thị Sài Gòn – Gia Định đã đấu tranh liên tục để chống lại các âm mưu chiến tranh mới của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. PTĐT Sài Gòn – Gia Định những năm 1970-1971 đã diễn ra sôi động, với hình thức đấu tranh đa dạng. Điểm nổi bật của phong trào trong giai đoạn này là bên cạnh việc đấu tranh cho những mục tiêu cụ thể, hầu hết các phong trào đấu tranh đã công khai hoặc ngầm thể hiện sự ủng hộ lập trường của Chính phủ CMLT, trên cả hai vấn đề đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh, rút quân khỏi miền Nam và đòi lật đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, thành lập một chính phủ hòa hợp dân tộc. Với đặc thù là những phong trào đấu tranh chính trị công khai diễn ra ngay trên địa bàn đô thị Sài Gòn – Gia Định – nơi đứng chân của bộ máy chính quyền đầu não và tập trung lực lượng quân đội, an ninh thường trực, cả hai vấn đề trên đây không thể lúc nào cũng để cập một cách công khai, cụ thể, mà lồng ghép vào nhau và lồng ghép khéo léo trong các nội dung đấu tranh của mỗi tầng lớp nhân dân.

Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên

Từ tháng 3-1970, phong trào học sinh sinh viên Sài Gòn – Gia Định đã phát triển lên một giai đoạn mới. Khởi đầu với các cuộc bãi khóa chống lại việc chính quyền Sài Gòn tiến hành thu học phí trường công lập. Ngày 8-3-1970, Tổng hội sinh viên Sài Gòn đã tổ chức họp với ban đại diện các phân khoa đại học và đại diện các trường trung học bàn kế hoạch tổng bãi khóa và ủng hộ cuộc đấu tranh của giới báo chí chống chủ trương tăng giá in báo của chính quyền Sài Gòn. Ngày

10-3, cuộc tổng bãi khóa đã diễn ra tại hầu hết các trường đại học và trung học Sài Gòn cùng với cuộc tổng đình bản của giới báo chí Sài Gòn. Ngày 11-3-1970, chính quyền Sài Gòn bắt giam sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm – Chủ tịch Tổng hội sinh viên Sài Gòn cùng nhiều sinh viên, học sinh khác. Một cao trào bãi khóa diễn ra hầu khắp các phân khoa đại học ở Sài Gòn như Y khoa, Nông Lâm Súc, Khoa học, Kiến trúc, Sư phạm, kỹ thuật Phú Thọ, Mỹ thuật, Sinh viên Sài Gòn đã thành lập Ủy ban chống đàn áp sinh viên gồm đại diện sinh viên các phân khoa để đấu tranh đòi trả tự do cho những sinh viên bị bắt. Ủy ban đã có liên lạc với các tổ chức nghiệp đoàn công nhân hỏa xa, nghiệp đoàn xe lam, Đoàn sinh viên Phật tử, Đoàn sinh viên Công giáo, một số nghị sĩ trong Quốc hội Sài Gòn, lãnh đạo khối Phật giáo Ấn Quang... để phối hợp đấu tranh⁴. Cuộc đấu tranh của sinh viên Sài Gòn đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi của các giới đồng bào Sài Gòn và sự hưởng ứng của sinh viên Huế, Cần Thơ, Đà Lạt.

Các cuộc đấu tranh chống đàn áp tiếp tục lên cao trong những tháng tiếp theo khiến chính quyền Sài Gòn phải hoãn phiên tòa xét xử sinh viên và trả tự do cho một số người. Mặc dù vậy, các cuộc đấu tranh của sinh viên, học sinh Sài Gòn vẫn không hề lắng giảm, thêm vào đó, sinh viên đã chuyển sang mục tiêu chống Mỹ, chống chiến tranh, đòi quân Mỹ rút về nước với những hình thức mới. Tháng 4-1970, học sinh, sinh viên Sài Gòn đã tích cực đấu tranh phản đối Mỹ mở rộng chiến tranh sang Campuchia, chính quyền Sài Gòn đồng lõa với chính quyền Lonol đàn áp Việt kiều. Đêm 24-4-1970, sinh viên Sài Gòn tổ chức “Đêm uất hận” với lễ truy điệu đồng bào Việt kiều bị tàn sát ở Campuchia, đốt hình nộm Lonol và sau đó là cuộc biểu tình tiến chiếm Tòa Đại sứ Campuchia và chiếm giữ nơi này trong suốt 10 ngày với sự hỗ trợ, tiếp tế của đồng bào Sài Gòn.

Đặc biệt, sinh viên còn tổ chức được cuộc biểu tình ngay trước Tòa đại sứ Mỹ vào ngày 27-5-1970. Sinh viên đã nhanh chóng kẻ các khẩu hiệu bằng sơn pha nitrat bạc lên tường rào, mặt đường Thống Nhất (nay là đường Lê Duẩn) phía trước Tòa Đại sứ, với nội dung “Đại sứ Mỹ rút về nước”, “Bunker go home”. Đội xung kích sinh viên còn giương các biểu ngữ “Quân viễn chinh Mỹ và đồng minh Mỹ phải rút về nước”, “Chống chiến tranh Việt Nam”,... Đồng thời, ném trứng thối, cà chua vào Tòa Đại sứ. Quân cảnh bảo vệ không dám nổ súng, lực lượng cảnh sát Sài Gòn được huy động đến nhưng sinh viên đã kịp thời rút lui bảo toàn lực lượng [⁵, tr. 21-22]. Tháng 7-1970, Tổng hội sinh viên Sài Gòn còn phối hợp với đoàn sinh viên quốc tế gồm đại biểu sinh viên Mỹ, Úc, Hà Lan, New Zealand do Chủ tịch Tổng hội sinh viên Mỹ Charles

Palmer dẫn đầu tổ chức Đại hội sinh viên quốc tế tại Trung tâm Quốc gia Nông nghiệp với sự tham dự của khoảng 5000 sinh viên. Đại hội đã ra Tuyên cáo yêu cầu: “Quân đội Hoa Kỳ và đồng minh phải rút ra khỏi Việt Nam để nhân dân miền Nam được tự quyết định; Nixon phải chấm dứt ủng hộ chế độ độc tài Sài Gòn” [5, tr. 263]. Sau Đại hội, một cuộc biểu tình quyết liệt đòi hòa bình với các khẩu hiệu chống chiến tranh, sinh viên còn mang theo biểu tượng hòa bình là chim bồ câu trắng và một chiếc quan tài tượng trưng cho sự chết chóc mà chiến tranh gây ra cho nhân dân miền Nam tiến về phía Đại sứ quán Mỹ. Cuộc biểu tình bị đàn áp quyết liệt làm cho một số sinh viên bị thương và đoàn sinh viên quốc tế bị cảnh sát áp tải ra sân bay Tân Sơn Nhất và trục xuất ngay lập tức.

Trước sự bố trí canh phòng ngày càng nghiêm ngặt tại các địa điểm đấu tranh quen thuộc của sinh viên như khu tam giác Cường Để, Thống Nhất và các trường đại học, học sinh, sinh viên đã sáng tạo ra những hình thức đấu tranh hiệu quả khác. Từ ngày 31-10-1970 đến 8-11-1970, Tổng hội sinh viên Sài Gòn tổ chức triển lãm Tuần sinh hoạt sinh viên tại Văn phòng Thư viện Đại học Văn Khoa với nhiều hoạt động có nội dung chống chiến tranh. Ngay sau lễ khai mạc là đêm văn nghệ với các bài hát phản chiến và diễn các vở kịch thể hiện khát vọng hòa bình, châm biếm chính sách đàn áp sinh viên⁶. Ngày 5-11-1970 là buổi thuyết trình với đề tài “Văn hóa trong tự do” với các bài thuyết trình có nội dung lên án cuộc xâm lăng về văn hóa của Mỹ. Tại cuộc triển lãm, những hình ảnh về các cuộc xuống đường của sinh viên bị đàn áp, hình ảnh những cuộc biểu tình phản chiến ở Mỹ, hình ảnh chế độ lao tù ở Côn Đảo và những bức tranh có ý nghĩa phá xiềng gông vùng lên đã được trưng bày để học sinh, sinh viên và quần chúng có thể đến tham quan⁷.

Đỉnh điểm của phong trào chống Mỹ năm 1970 là các cuộc chặn đốt xe Mỹ trên đường phố Sài Gòn vào cuối năm 1970. Theo báo cáo của Nha Cảnh sát Sài Gòn thì “Chiến dịch đốt xe Mỹ do sinh viên học sinh phát động vẫn tiếp tục và có thể lan rộng. Riêng tại Sài Gòn từ đêm 12 - 12 - 1970 tới đêm 15 - 12 - 1970, đã có 5 quân xa của Mỹ và Đại Hàn bị đốt”. Nha này còn lo ngại nếu xảy ra việc quân cảnh Mỹ phản công lại sinh viên thì “Nếu một sinh viên, học sinh ngã xuống sẽ có thể thành một vụ trò Ôn thứ nhì, mà hậu quả sẽ vô cùng bất lợi cho chính quyền trong giai đoạn này”⁸. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã chỉ thị cho Tổng trấn Sài Gòn – Gia Định “Phải làm mạnh và thẳng tay”⁹. Sang năm 1971, cùng với các cuộc đấu tranh chống chính sách quân sự học đường, đòi tự trị đại học, chống bắt bớ, đàn áp, sinh viên, học sinh Sài Gòn tiếp tục thể hiện lập trường chống Mỹ, chống chiến tranh,

đòi Mỹ rút quân. Từ ngày 9-1-1971, Tổng hội sinh viên đã tổ chức tuần lễ “Đòi quyền sống” với nhiều hoạt động như treo khẩu hiệu với các nội dung đòi trả tự do cho những học sinh, sinh viên bị bắt, đòi tự trị đại học, đòi chấm dứt chiến tranh. Sinh viên còn tổ chức in truyền đơn bằng tiếng Anh và tiếng Việt với nội dung chống Mỹ, chống chiến tranh và lên kế hoạch rải truyền đơn, đốt hình nộm tổng thống và bộ trưởng Quốc phòng Mỹ tại nhiều địa điểm như chợ Bến Thành, trước rạp chiếu phim Rex, khu Đại học xá Minh Mạng. Trong ngày 9-1-1971, tại Tổng hội Sinh viên Sài Gòn, học sinh, sinh viên đã tổ chức Lễ tưởng niệm học sinh Trần Văn Ôn với một bàn thờ treo hình Trần Văn Ôn, khẩu hiệu “*Noi gương bất khuất chống xâm lăng của học sinh Trần Văn Ôn*”. Chủ tịch Tổng đoàn học sinh Sài Gòn Lê Văn Nuôi đã dùng loa tổ chức lễ khai mạc, kể lại tiểu sử Trần Văn Ôn, sau buổi lễ, học sinh, sinh viên tràn xuống đường mang theo bàn thờ, biểu ngữ tiến về Chợ Lớn¹⁰.

Đặc biệt, trước việc một số binh sĩ Mỹ có hành động hăm hiếp phụ nữ, bắn chết dân thường ở một số nơi, sinh viên, học sinh Sài Gòn – Gia Định đã tiếp tục chiến dịch đốt xe Mỹ trên các đường phố. Chiến dịch đốt xe Mỹ trong năm 1971 còn lan rộng hơn cả năm 1970 với sự tham gia không chỉ của sinh viên mà còn có cả học sinh, có sự hỗ trợ của quần chúng lao động. Tháng 5-1972, cảnh sát Sài Gòn đã thu giữ được một cuốn sổ tay có ghi số lượng 117 xe Mỹ bị đốt và một chùm chìa khóa gồm 66 chiếc là chiến lợi phẩm thu được sau các cuộc đốt xe Mỹ [5, tr. 194]. Chiến dịch đốt xe Mỹ của học sinh, sinh viên và nhân dân đô thị Sài Gòn đã khiến cho lính Mỹ luôn phải bất an, không dám chạy xe qua các đường có trường đại học. Những xe nước khác chạy ngoài đường phải cầm cờ của quốc gia mình và còn mang dấu hiệu phản chiến trước đầu xe.

Nhìn vào những phong trào chống Mỹ, chống chiến tranh, chống lại các chính sách của chính quyền Sài Gòn liên tục của giới học sinh, sinh viên trong hai năm 1970, 1971 có thể thấy được thái độ dứt khoát của thế hệ trẻ Sài Gòn – Gia Định đối với chính sách xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam và chính quyền Sài Gòn. Những cuộc hội thảo, bãi khóa, biểu tình với những khẩu hiệu đòi Mỹ rút quân, những hành động đánh trả quân cảnh Mỹ, chống trả quyết liệt lực lượng công lực Sài Gòn, chặn đốt xe Mỹ ngay trên đường phố được báo chí Sài Gòn loan tin hàng ngày có tác động đến tầng lớp trung gian, lưng chừng trong xã hội miền Nam, giúp họ nhận ra bản chất sự có mặt của người Mỹ trên quê hương mình, giúp dư luận thế giới hiểu hơn tinh thần dân tộc, ước nguyện hòa bình của nhân dân Việt Nam. Thông qua đó đã ngầm ủng hộ các luận điểm đòi Mỹ rút quân, đòi thay thế chính

quyền hiếu chiến Nguyễn Văn Thiệu của Chính phủ CMLT tại Hội nghị Paris.

Phong trào đấu tranh của tầng lớp trí thức

Trong những năm 1970 – 1971, tinh thần chống chiến tranh trong giới trí thức Sài Gòn - Gia Định phát triển rất mạnh. Với vị thế và môi trường làm việc của mình, giới trí thức đã có điều kiện thể hiện sự ủng hộ đối với lập trường của Chính phủ CMLT dưới nhiều hình thức khác nhau.

Trước hết, giới ký giả tiến bộ Sài Gòn thông qua các tờ báo và tạp chí đối lập đã góp phần giúp nhân dân miền Nam nói chung, nhân dân đô thị Sài Gòn – Gia Định nói riêng hiểu hơn về lập trường của các bên. Tuyên bố 8 điểm của Chính phủ CMLT được đăng trên nhiều tờ báo ở Sài Gòn như Điện Tín, Tin Sáng, Sài Gòn Mới, Hòa Bình, Dân Ý, Độc Lập. Đánh giá về vai trò của báo chí tiến bộ đối trong việc phổ biến lập trường của Chính phủ CMLT tại Hội nghị Paris, Tiểu ban báo chí Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam khẳng định “Do tính chất hợp pháp, báo chí công khai Sài Gòn làm được việc phổ biến được các chính sách lớn của ta (Chính phủ CMLT-TG), nhất là trên mặt trận tấn công chính trị và ngoại giao một cách rộng rãi và kịp thời, trong khi báo chí mật chưa có điều kiện làm được việc này” [11, tr. 353]. Mặt khác, các ký giả đã công khai vạch trần và lên án chính sách và lập trường của phái đoàn Mỹ và VNCH. Khi Tổng thống Mỹ Nixon công bố Tuyên bố 5 điểm ngày 7-10-1970 và gọi đó là “sáng kiến hòa bình”, báo Tin Sáng ngày 1-7-1970 viết “Hòa bình kiểu Mỹ, đó là một thứ hòa bình theo luật rừng xanh, nhân dân ta bác bỏ thứ hòa bình đó” [11, tr. 353]. Tiếp đó, Tin Sáng ngày 21-9-1970 đã lên án âm mưu của Mỹ tại Hội nghị Paris “Chính sách Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ thực ra chỉ là chủ trương kéo dài chiến tranh, Mỹ tới hội đàm Paris, nhưng thực ra vẫn chưa muốn hòa bình và lại còn buộc chính phủ Nguyễn Văn Thiệu tìm chiến thắng quân sự [11, tr. 351]. Mạnh mẽ hơn hết trong việc lên án những âm mưu của đoàn Mỹ trên bàn đàm phán Paris là tạp chí Đối Diện. Tháng 5-1971, Đối diện đăng bài “Chiêu bài chống Cộng” của Luật sư Nguyễn Long, bài viết đã vạch trần những toan tính của Mỹ tại Hội nghị Paris “Hội nghị bốn bên tại Paris về Việt Nam đã kéo dài hơn hai năm, trải qua 104 lần họp mà vẫn chưa đạt được kết quả cụ thể. Nguyên nhân của sự bế tắc có nhiều, nhưng căn bản vẫn là việc nhà cầm quyền Mỹ không muốn thực tâm đi đến một giải pháp hòa bình lâu dài cho vấn đề Việt Nam.... Một mặt giương cao rầm rộ cho những điều họ gọi là “kế hoạch hòa bình” do tổng thống Mỹ Nixon đưa ra, đặc biệt là 5 điều ngày 7-10-1970, một mặt chỉ ném lên

bàn hội đàm những điều kiện mà đối phương không thể nào chấp nhận rồi lấy cớ đó đổ lỗi cho đối phương làm bế tắc hội nghị.... Không thèm đếm xỉa đến dư luận quần chúng ở miền Nam, cố tình ép buộc đối phương tại hội đàm Paris phải chấp nhận cái điều kiện ngang ngược của mình, tổng thống Nixon nỗ lực thực hiện sách lược “đàm phán trên thế mạnh” bằng cách tăng cường chiến tranh đến mức độ ác liệt gấp bội thời Johnson” [12]. Có thể thấy rằng “Báo chí đối lập, tư liệu xuất bản công khai tại Sài Gòn là một vũ khí sắc bén chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn tại chỗ đã được bí mật gửi sang Paris không hề gián đoạn, đã hỗ trợ đắc lực cho hai đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cộng hòa miền Nam Việt Nam” [13, tr. 728-729].

Bên cạnh đó, lập trường hòa bình của Chính phủ CMLT đã nhận được sự quan tâm và hưởng ứng của giới trí thức là các dân biểu. Đáng chú ý là lập trường hòa bình của nhóm dân biểu Ngô Công Đức đưa ra vào tháng 9-1970 đã gây tiếng vang lớn trong dư luận miền Nam, khiến chính quyền Sài Gòn lúng túng đối phó. Ngày 15-9-1970, dân biểu Ngô Công Đức trước khi lên đường sang Paris để thực hiện cuộc vận động hòa bình đã phổ biến với giới báo chí tại sân bay Tân Sơn Nhất bản Tuyên ngôn, trong đó nhận định “Quyền dân tộc tự quyết chỉ có thể được thể hiện đúng đắn qua một cuộc bầu cử hoàn toàn tự do, không bị áp lực bởi sự hiện diện của quân đội ngoại quốc. – Cuộc bầu cử phải được tổ chức bởi một chính phủ lâm thời được các phe lâm chiến chấp nhận”... . Đồng thời, bản Tuyên ngôn đề nghị: “- Thành lập một chính phủ lâm thời tại miền Nam Việt Nam để tái tạo các sinh hoạt bình thường và bảo đảm các quyền tự do dân chủ căn bản cho mọi người dân; - Tổ chức tuyển cử tự do để định đoạt tương lai chính trị của người dân Việt Nam” [14]. Cùng với tuyên ngôn này, dân biểu Ngô Công Đức còn đưa ra một chương trình đòi hỏi: “- Triệt thoái quân đội ngoại quốc (Mỹ, Thái Lan, Tân Tây Lan, Đại Hàn) cùng vật liệu chiến tranh - Mỹ ngưng ủng hộ Chánh phủ Nguyễn Văn Thiệu trong việc đàn áp” [15]. Sau khi tới Paris, Ngô Công Đức không hề giấu giếm quan điểm ủng hộ đề nghị của đoàn Chính phủ CMLT. Tại cuộc họp báo do ông tổ chức tại khách sạn Lutetia, ngày 21-9-1970, trả lời câu hỏi “Ông có ý kiến gì về các đề nghị của bà Bình đã đưa ra hôm thứ Năm vừa rồi”, Ngô Công Đức đã trả lời “...Chúng tôi xin nhấn mạnh ở đây rằng trong lời tuyên bố của bà Bình có những điểm chúng tôi hoàn toàn đồng ý, đó là sự rút lui của quân đội Mỹ và quân ngoại nhập khỏi miền Nam Việt Nam và điều thứ hai là Miền Nam Việt Nam sẽ do người Việt Nam giải quyết” [16, tr. 13-14].

Lo sợ ảnh hưởng của bản Tuyên ngôn và chương trình của nhóm dân biểu Ngô Công Đức, chính quyền VNCH vội vàng quy kết “Luận điệu của ông Ngô Công Đức đã cố võ không công cho Cộng sản” (tức Chính phủ CMLT – TG),... Đối chiếu Giải pháp 4 điểm và Chương trình 4 điểm của ông Ngô Công Đức nói trên với 8 điểm được gọi là nói rõ thêm của Nguyễn Thị Bình, hẳn mọi người đã thấy gần như là một, nếu không nói sang kiến của dân biểu Ngô Công Đức đã phụ họa cho luận điệu của Cộng sản” [16, tr. 14]. Trả lời báo Việt Nam Thông tấn xã Sài Gòn ngày 22-9-1970, Hoàng Đức Nhạ - Tham vụ báo chí tại Phủ tổng thống VNCH cho rằng lập trường của nhóm dân biểu Ngô Công Đức “không khác gì luận điệu Cộng sản vì lên án cuộc chiến tranh kéo dài và khốc liệt, ... để nghị một chính phủ Lâm thời. Và lại việc nhóm dân biểu Ngô Công Đức phổ biến bản Tuyên ngôn cùng một thời điểm Tám điểm của Nguyễn Thị Bình tại Ba Lê cho phép chúng ta nghĩ rằng không phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Hơn nữa đây không phải là lần đầu tiên nhóm Dân biểu cùng với một số gọi là chính trị gia ở bên ngoài đưa ra những luận điệu như trên”¹⁷. Không chỉ kết tội Ngô Công Đức phụ họa theo lập trường của Chính phủ CMLT, chính quyền Sài Gòn liên tục có những hành động khủng bố, đe dọa ông bằng nhiều hình thức. Mặc dù vậy, giới trí thức Sài Gòn – Gia Định vẫn công khai bày tỏ sự ủng hộ lập trường của Ngô Công Đức. Trên báo Thời Đại ngày 19-9-1970, Luật sư Trần Ngọc Liễn khẳng định: “Giải pháp của nhóm dân biểu Ngô Công Đức được những người Việt Nam thật tâm yêu nước và thật tâm mong muốn hòa bình tích cực ủng hộ”¹⁸. Cũng trên báo Thời Đại ngày 20-9-1970, dân biểu Dương Văn Ba nhận xét “cá nhân ông Đức rất là can đảm khi đưa ra giải pháp này trong khi chính quyền muốn bóp chết và xuyên tạc mọi tiếng nói hòa bình phản ánh nguyện vọng dân”¹⁸. Ngày 21-9-1970, trả lời các ký giả trong cuộc họp báo tại chùa Ấn Quang, Thượng tọa Thích Thiện Hoa – Viện trưởng Viện Hóa Đạo cũng lên tiếng ủng hộ lập trường của Ngô Công Đức, “Không riêng gì dân biểu Ngô Công Đức mà bất cứ ai có thiện chí đưa ra những ý kiến chấm dứt chiến tranh, vẫn hồi hòa bình thì cũng đáng hoan nghênh và Giáo hội ủng hộ”¹⁶.

Ôn hòa hơn nhóm trí thức dân biểu, giới trí thức Công giáo tập trung lên án chính sách xâm lược của Mỹ là nguyên nhân gây ra những đau khổ cho nhân dân Việt Nam. Ngày 24-11-1970, một số trí thức công giáo đã ra lời kêu gọi thành lập Ủy ban vận động thành lập Phong trào Công giáo xây dựng hòa bình, trong đó lên án các thế lực hiếu chiến đang kéo dài cuộc chiến tranh “Sự can thiệp ô ạt của Hoa Kỳ làm cho quốc gia ngày càng mất thêm chủ quyền, xã hội ngày

càng thối nát, áp bức, bất công, kinh tế ngày càng suy sụp, khiến cho không ai còn có thể tin nơi những lí do cao thượng đã được dùng bấy lâu nay để biện minh cho chiến tranh và cho sự can thiệp của ngoại bang... Những biến cố đã xảy ra gần đây, đặc biệt là chương trình Việt Nam hóa chiến tranh và việc tái oanh tạc miền Bắc cho thấy rằng những thế lực hiếu chiến vẫn âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh và càng làm cho cuộc vận động hòa bình khẩn thiết hơn bao giờ hết”¹⁹. Đồng thời, lời kêu gọi cũng nêu lên mục đích của Ủy ban này là đoàn kết những người Công giáo Việt Nam có thiện chí xây dựng nền hòa bình, liên kết với những người yêu chuộng hòa bình trên thế giới cùng lên tiếng đòi hỏi các bên khai thông bế tắc của Hiệp định Paris để tìm kiếm nền hòa bình cho Việt Nam¹⁹.

Ngày 1-10-1971, 12 linh mục ở Sài Gòn đã gửi thỉnh nguyện thư lên Đại hội đồng giám mục Tòa thánh Vatican để nghị Hội đồng Giám mục lên tiếng tố cáo “sự can thiệp trắng trợn và táo bạo của Hoa Kỳ tại Việt Nam, ... âm mưu kéo dài chiến tranh bằng sự dựng lên và nuôi dưỡng những chế độ độc tài và tham nhũng, và gần đây bằng cuộc bầu cử bịp bợm với một liên danh duy nhất vào ngày 3-10-1971 tại miền Nam Việt Nam”²⁰. Ngày 14-9-1971, trong phong trào đấu tranh chống cuộc bầu cử ngày 3-10-1971, Phong trào Công giáo xây dựng hòa bình đã tổ chức đốt thẻ cử tri và ra Tuyên cáo với nội dung lên án cuộc bầu cử là “một trò hề bi đát với sự độc diễn của một liên danh duy nhất”. Bản Tuyên cáo nhấn mạnh “Ngày nào quân đội Mỹ còn chiếm đóng miền Nam, ngày nào quốc gia miền Nam còn nằm trong chính sách thực dân mới của Mỹ, ngày ấy chưa có dân chủ và cũng không thể có hòa bình. Muốn thực hiện dân chủ để xây dựng hòa bình phải phá vỡ âm mưu duy trì chế độ phản dân chủ và chính quyền hiếu chiến hiện hữu của miền Nam, qua trò bầu cử bịp bợm ngày 3-10-1971”²¹.

Trung thành với chủ trương đấu tranh cho hòa bình, giới trí thức Phật giáo thuộc khối Ấn Quang đã có tiếng nói quan trọng trong phong trào đấu tranh ủng hộ lập trường hòa bình trong những năm 1970-1971. Bên cạnh sự tham gia hoặc ủng hộ tinh thần, vật chất của tăng ni, Phật tử đối với các cuộc đấu tranh của các giới đồng bào ở Sài Gòn – Gia Định, Phật giáo còn thông qua khả năng ảnh hưởng rộng rãi của mình đối với quốc tế để truyền đi thông điệp đấu tranh vì hòa bình. Ngày 20-10-1970, tại Đại hội Phật giáo thế giới tổ chức ở Kyoto (Nhật Bản), Đoàn đại biểu Phật giáo Ấn Quang do Thượng tọa Thích Thiện Minh dẫn đầu đã trình bày “Giải pháp sáu điểm để chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình tại Việt Nam” trong đó yêu cầu Mỹ chấm dứt hậu thuẫn cho chính quyền VNCH, rút quân đội Hoa Kỳ ra khỏi miền Nam để

thành lập một chính quyền hòa giải, tạo điều kiện thực hiện tuyến cử tự do: “Chính phủ Hoa Kỳ phải chấm dứt tình trạng thối nát, độc tài và bất lực hiện tại ở miền Nam Việt Nam bằng cách để cho người dân Việt Nam tự do chọn lựa một chính quyền có thể đại diện cho đa số quần chúng có căn bản hòa giải dân tộc, không liên kết và có khả năng để: - Thương thuyết với chính phủ Hoa Kỳ về những thời biểu triệt thoái toàn thể quân lực Hoa Kỳ ở Việt Nam và về những liên hệ ngoại giao, văn hóa, kinh tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. - Thương thuyết với chính phủ Cách mạng lâm thời về những thể thức tổ chức Tổng tuyển cử để đại diện cho mọi khuynh hướng chính trị ở Việt Nam. Một cuộc bầu cử thật sự tự dưới sự giám sát quốc tế trong đó mọi người dân bất cứ khuynh hướng chính trị nào đều có thể tham dự”²².

Giải pháp sáu điểm của Phật giáo Ấn Quang đã gây được tiếng vang lớn tại Đại hội Phật giáo thế giới Kyoto, theo báo Sài Gòn mới ngày 28-10-1970 thì “đề nghị của Ấn Quang được Hội nghị Quốc tế Phật giáo ở Kyoto dùng làm nền tảng trong bản quyết nghị kêu gọi rút quân ngoại nhập và lập chính phủ có căn bản rộng rãi ở Sài Gòn”²³. Bản Quyết nghị 10 điểm về Việt Nam của Hội nghị Quốc tế Phật giáo ở Kyoto có đoạn viết “Hoa Kỳ rút lui sự hỗ trợ cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa mà bản chất là quân nhân, để dân chúng Việt Nam dễ dàng bầu lên một chính quyền dân sự thực sự đại diện” [24, tr. 250]. Có thể thấy rằng Đề nghị sáu điểm của Phật giáo Ấn Quang công bố tại Đại hội Phật giáo thế giới ngày 20-10-1970 có những điểm thể hiện sự tán thành với các mục tiêu của cách mạng miền Nam đang hướng tới là buộc Mỹ rút quân, loại bỏ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, thành lập chính phủ không liên kết, được thể hiện qua Giải pháp tám điểm của Chính phủ CMLT tại phiên họp bốn bên ngày 14-9-1970.

Để cho đồng đạo Phật tử có thể hiểu được lập trường của giới lãnh đạo Phật giáo miền Nam đối với các vấn đề hiện tại của đất nước, Phật giáo Ấn Quang thường xuyên có các cuộc thuyết pháp hoặc họp báo tại chùa Ấn Quang. Ngày 1-1-1971, Viện Hóa Đạo tổ chức cuộc họp báo để trình bày kết quả của Đại hội tôn giáo thế giới và hòa bình, thái độ của Phật giáo Việt Nam trước hiện tình đất nước. Tại cuộc họp báo, Giáo hội Việt Nam thống nhất đã công bố Tuyên cáo với nội dung kêu gọi ngừng bắn, kêu gọi chấm dứt hỗ trợ cho chính quyền miền Nam Việt Nam để dân chúng có thể lựa chọn một chính quyền đại diện nhân dân²⁵. Có thể thấy rằng, lập trường hòa bình của Phật giáo có ảnh hưởng lớn đến các tầng lớp nhân dân đô thị Sài Gòn – Gia Định bởi vì các cơ sở sinh hoạt của Phật giáo ở Sài Gòn – Gia Định trong giai đoạn này thường là nơi lui tới của nhiều tầng lớp chính trị xã hội để

tham dự các cuộc họp báo, thuyết pháp hay tổ chức các buổi họp của các tổ chức, đoàn thể quần chúng. Giới trí thức Sài Gòn - Gia Định không phân biệt tôn giáo còn tham gia vào các hoạt động đấu tranh cho hòa bình đất nước. Ngày 20-1-1971, Ủy ban liên lạc các lực lượng hòa bình do dân biểu Hồ Ngọc Nhuận làm trưởng ban đã tổ chức buổi lễ cầu nguyện hòa bình thuộc chương trình hành hương Hòa Bình Tết Tân Hợi, với sự tham dự của các đại biểu đại diện cho các tổ chức và tôn giáo như các linh mục Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín, giáo sư Nguyễn Văn Trung, Lý Chánh Trung,... (Thiên Chúa giáo), Thượng tọa Pháp Lan (Phật giáo), ông Nguyễn Tấn Đát (đạo Bửu Sơn Kỳ Hương), ông Cao Hoài Hà (Liên minh nhân sĩ Cao Đài), bà Ngô Bá Thành (Chủ tịch Phong trào Phụ nữ đòi quyền sống),... Linh mục Chân Tín đã đọc lời cầu nguyện hòa bình, nhấn mạnh hòa bình là điều kiện tiên quyết và sám hối cho các nhà lãnh đạo quốc gia, lãnh đạo các tôn giáo đã không sáng suốt ngăn chặn chiến tranh, nói lên tiếng nói hòa bình,...²⁶.

Ngoài ra, trí thức Sài Gòn - Gia Định còn là nòng cốt đứng ra thành lập nhiều tổ chức chính trị, xã hội quy tụ các tầng lớp nhân dân đô thị Sài Gòn – Gia Định như Phong trào phụ nữ đòi quyền sống (thành lập ngày 2-8-1970), Mặt trận nhân dân tranh thủ hòa bình (thành lập ngày 29-9-1971),... Các tổ chức này hoạt động công khai, thu hút sự tham gia của nhiều giới đồng bào và hình thành hệ thống cơ sở ở nhiều địa phương. Theo bà Ngô Bá Thành, tất cả các tổ chức chính trị này đều có cùng mục tiêu đấu tranh “đòi độc lập, hòa bình, quyền dân tộc tự quyết mà người Mỹ đã soán đoạt”²⁷.

Phong trào đấu tranh của công nhân lao động

Trong hai năm 1970-1971, công nhân lao động Sài Gòn - Gia Định tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Dưới sự kiểm soát của giới chủ cũng như môi trường làm việc, công nhân lao động không có điều kiện thuận lợi để công khai thể hiện sự ủng hộ lập trường hòa bình của Chính phủ CMLT, đòi Mỹ rút quân, đòi lật đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu như giới học sinh, sinh viên và trí thức. Mặc dù vậy, xét trên nhiều phương diện, phong trào đấu tranh của công nhân lao động Sài Gòn - Gia Định cũng góp phần thể hiện sự ủng hộ cuộc đấu tranh ngoại giao của chính quyền cách mạng và cô lập chính quyền Mỹ và VNCH.

Trước hết, các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ tiếp tục lan rộng trong công nhân lao động đô thị Sài Gòn - Gia Định nhằm chống lại các chính sách tăng thuế, kiểm soát nghiệp đoàn. Trong đó, đáng chú ý là

các cuộc đấu tranh trong các hãng thầu của Mỹ như các cuộc bãi công của công nhân hãng thầu RMK-BRJ (tháng 10-1970). Ngày 10-1-1971, đại hội công nhân làm việc trong cơ quan USAID trên toàn miền Nam đã được tổ chức tại Tổng liên đoàn lao công, với sự tham dự của khoảng 250 đại biểu, công nhân đã tố cáo các viên chức Hoa Kỳ cùng nhà thầu áp bức công nhân Việt Nam, âm mưu sa thải cán bộ nghiệp đoàn²⁸.

Bên cạnh đó, nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của công nhân lao động nhận được sự ủng hộ rộng rãi của các giới khác và dư luận, làm suy giảm uy tín của chính quyền VNCH. Tiêu biểu trong hai năm 1970, 1971 là cuộc đấu tranh tại khu Tồn trữ Thủ Đức và cuộc đấu tranh của nữ công nhân tại hãng Pin Con Ó (Vidopin). Cuộc đấu tranh tại khu tồn trữ Thủ Đức bắt đầu từ tháng 5-1970, chống lại âm mưu sa thải 283 công nhân và phá hoại tổ chức nghiệp đoàn tiến bộ, nhận được sự ủng hộ của công nhân các nghiệp đoàn ở Sài Gòn - Gia Định, dẫn đến cuộc tổng đình công của 126 nghiệp đoàn cơ sở và phân bộ nghiệp đoàn diễn ra nhiều ngày từ 15 đến 30-6-1970, với tổng số ngày đình công (tính theo số lượng công nhân tham gia) là 670.000 ngày. Tuy vậy, với sự cấu kết của tổ chức nghiệp đoàn thuộc Tổng liên đoàn lao công và chính quyền Sài Gòn, cuộc đấu tranh của công nhân thất bại, 13/15 ủy viên của Liên hiệp nghiệp đoàn Sài Gòn - Gia Định đã từ chức để phản đối chính quyền [29, tr. 49-50]. Cuộc đấu tranh của công nhân hãng Pin Con Ó (từ tháng 8-1971 đến tháng 12-1971) đòi các quyền lợi dân sinh cho công nhân và chống lại hành động đàn áp nghiệp đoàn tiến bộ, đã gây ra phản ứng mạnh mẽ của dư luận. Phong trào đã nhận được sự ủng hộ của tất cả các nghiệp đoàn thuộc Tổng liên đoàn lao động với một cuộc tổng đình công vào ngày 30-10-1971. Nhiều nghiệp đoàn không thuộc Tổng liên đoàn lao động như Liên hiệp nghiệp đoàn ngân hàng Việt Nam, Liên đoàn công nhân hỏa xa (nghiệp đoàn độc lập), các nghiệp đoàn Esso, Sicovina, thuốc lá Bastos (thuộc Tổng liên đoàn lao công), nghiệp đoàn 36 chợ Đô thành (thuộc Tổng liên đoàn công nhân) đều tổ chức quyền góp ủng hộ công nhân Vidopin duy trì cuộc đấu tranh. Báo chí Sài Gòn đã tường thuật diễn biến cuộc đấu tranh từng ngày. Các tổ chức chính trị, xã hội như Phong trào Thanh lao Công và Phong trào phụ nữ đòi quyền sống, các dân biểu và nghị sĩ trong Quốc hội Sài Gòn cũng ủng hộ công nhân cả tinh thần và vật chất. Phái đoàn Thanh lao Công thế giới cũng đến Sài Gòn để tìm hiểu sự việc và chất vấn Bộ Lao động về việc để cảnh sát đàn áp công nhân [30, tr. 44-49]. Cuộc đấu tranh của công nhân Vidopin đã không còn dừng lại là một cuộc đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế mà đấu tranh chính

trị chống lại chính sách bóc lột và khủng bố, đàn áp nghiệp đoàn của chính quyền VNCH.

Công nhân lao động cũng tham gia phổ biến các biểu ngữ, truyền đơn chống Mỹ mở rộng chiến tranh. Ngày 7-2-1971, tại khu xóm lao động chợ Cầu Muối, sau lễ cầu nguyện cho nạn nhân hỏa hoạn, nhiều truyền đơn chống chiến tranh được phổ biến với các nội dung “Tuyên cáo của Phong trào Dân tộc tự quyết về việc Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược Lào. Tuyên cáo của Mặt trận nhân dân tranh thủ hòa bình về việc Mỹ mở rộng chiến tranh sang Ai Lao”, cùng với các truyền đơn là các biểu ngữ “Cương quyết đòi nhà cầm quyền trả chống con cho gia đình chúng tôi”, “Cực lực phản đối Mỹ mở rộng chiến tranh qua Lào”, “A từng với Mỹ đưa thanh niên Việt Nam qua Lào là phản dân, phản nước”³¹.

Ngoài ra, công nhân lao động cũng là những người tích cực tham gia các hoạt động chống chiến tranh do các giới khác đứng ra tổ chức. Phong trào phụ nữ đòi quyền sống do bà luật sư Ngô Bá Thành làm Chủ tịch có cơ sở rộng rãi trong quần chúng lao động tại nhiều phân khu ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Bình Hòa, Thạnh Mỹ Tây, vừa thu hút nữ trí thức, nữ công chức, tiểu thương. Phong trào có nhiều hoạt động sôi nổi đấu tranh chống đàn áp sinh viên, bảo vệ nhân phẩm phụ nữ. Đặc biệt, phong trào đã công khai lên án Mỹ và cuộc chiến tranh do Mỹ gây ra cho nhân dân Việt Nam, đòi Mỹ phải rút quân ra khỏi Việt Nam. Sau khi thành lập phong trào, bà Ngô Bá Thành đã khẳng định “Suốt trong mười mấy năm trời người Mỹ nhúng tay can thiệp vào Việt Nam, nhân dân miền Nam đã cực khổ trăm chiều, trong đó chị em phụ nữ là nạn nhân đau đớn nhất. Mặt khác sự nghèo đói của đồng bào ta càng gia tăng... chúng ta đòi Mỹ phải triệt thoái khỏi miền Nam Việt Nam để trao lại quyền sống và giá trị của người phụ nữ Việt Nam” [41, tr. 352]. Đông đảo công nhân lao động đã tham dự các buổi thuyết pháp, buổi cầu nguyện cho hòa bình của Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Họ cũng là những người hậu thuẫn đắc lực cho học sinh, sinh viên trong những cuộc biểu tình, đốt xe Mỹ, chiếm đóng tòa đại sứ của chính quyền Lonol,...

MỘT SỐ NHẬN XÉT

Khái quát những phong trào đấu tranh tiêu biểu của nhân dân đô thị Sài Gòn - Gia Định trong giai đoạn 1970-1971 trong sự liên hệ với lập trường của Chính phủ CMLT tại Hội nghị Paris trong cùng thời điểm giúp chúng ta có thể nhận thức được sự phối hợp của PTĐT Sài Gòn - Gia Định với cuộc đấu tranh ngoại giao của chính quyền cách mạng.

Trước hết, có thể khẳng định rằng với tinh thần yêu nước, ý thức về chủ quyền dân tộc, nhân dân đô thị

Sài Gòn – Gia Định đã liên tục đấu tranh chống Mỹ, chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, đòi hòa bình, độc lập và các quyền dân sinh, dân chủ. Sự phát triển sôi động của phong trào trong hai năm 1970-1971, nhất là phong trào chống Mỹ xâm lược, đòi Mỹ rút quân, chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đàn áp, độc tài, đòi thành lập chính phủ hòa giải lâm thời đã có tác động lớn đến dư luận trong và ngoài nước, giúp nhân dân thế giới hiểu rõ hơn về thực trạng chiến tranh, nguyện vọng của nhân dân miền Nam. Từ đó, hậu thuẫn cho những lập trường của Chính phủ CMLT tại Hội nghị, củng cố vai trò đại diện của chính quyền cách mạng ở miền Nam Việt Nam. Chính chính quyền VNCH đã thừa nhận rằng từ tháng 3-1970, PTĐT Sài Gòn – Gia Định đã “phối hợp nhịp nhàng với những chủ trương của Thành ủy Sài Gòn – Gia Định. Khởi đầu từ những mục tiêu tranh đấu có tính cách giai đoạn hoặc hoàn toàn trong phạm vi nghề nghiệp, đoàn thể,... tiến dần sang lãnh vực chánh trị như: đòi hòa bình tức khắc, cử phái đoàn đi vận động hòa bình, chấm dứt chiến tranh vô điều kiện, chống kế hoạch tổng động viên, huấn luyện quân sự học đường”³².

Bên cạnh đó, cũng cần phải nhận thấy rằng, sự phối hợp thường xuyên giữa mặt trận đấu tranh chính trị đô thị và cuộc đấu tranh trên diễn đàn Hội nghị Paris trong giai đoạn 1970-1971 đã chứng minh tính đúng đắn, sáng tạo trong đường lối của Chính phủ CMLT: Thứ nhất, Chính phủ CMLT đã vận dụng linh hoạt phương châm phối hợp chặt chẽ giữa đấu tranh trên mặt trận ngoại giao với các mặt trận khác, cụ thể ở đây là mặt trận đấu tranh chính trị ở đô thị. Những Đề nghị, Giải pháp đưa ra tại Hội nghị Paris của chính quyền cách mạng miền Nam không những nhằm vào những điểm mấu chốt để giải quyết cuộc chiến tranh ở Việt Nam trên tinh thần hòa bình và độc lập dân tộc, mà còn phản ánh đúng nguyện vọng của nhân dân miền Nam. Hai nguyện vọng bức thiết của nhân dân miền Nam lúc này là quân Mỹ và đồng minh phải rút khỏi Việt Nam và thay đổi chính quyền hiếu chiến, độc tài Nguyễn Văn Thiệu vốn được phản ánh cụ thể trong các cuộc đấu tranh chống chiến tranh, đòi dân sinh, dân chủ ở đô thị Sài Gòn – Gia Định. Đây cũng là hai vấn đề trọng tâm trong các đề nghị của phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ CMLT. Chính vì vậy, cùng lúc những phong trào đấu tranh sôi động tại đô thị Sài Gòn – Gia Định nói riêng và đô thị miền Nam nói chung được dư luận thế giới biết đến qua các phương tiện truyền thông quốc tế, chính phủ CMLT cũng công bố các đề nghị, giải pháp của mình. Qua đó, tăng cường tính chất đại diện quyền lợi cho đồng bào nhân dân miền Nam của chính quyền cách mạng, cô lập chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Thứ hai, thông qua lập trường của mình tại Hội nghị Paris, Chính phủ CMLT đã thể hiện sự sáng tạo trong chính sách đoàn kết các tầng lớp nhân dân vào mục tiêu chung của cách mạng. Có thể thấy rằng mặc dù hầu hết các tầng lớp nhân dân đô thị có chung một nguyện vọng là kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình nhưng một số bộ phận nhân dân đô thị Sài Gòn – Gia Định vẫn tồn tại những hoài nghi về chính quyền cách mạng. Điều này hoàn toàn có thể hiểu được trong bối cảnh của miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Do đó, để đoàn kết, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân đô thị miền Nam nói chung, Sài Gòn – Gia Định nói riêng cần phải có những chủ trương linh hoạt và sáng tạo. Trong lập trường của Chính phủ CMLT tại Hội nghị Paris trong hai năm 1970-1971 không chỉ chú trọng đòi Mỹ rút quân có hạn định, đòi thay đổi chính quyền Nguyễn Văn Thiệu như nguyện vọng của đồng bào nhân dân miền Nam, mà còn giải tỏa những băn khoăn của các tầng lớp trung gian khi đưa ra sáng kiến về một chính phủ hòa giải lâm thời để chuẩn bị cho bước tổng tuyển cử, thành lập chính quyền mới. Đề nghị này nhanh chóng nhận được sự đồng tình của đông đảo nhân dân đô thị Sài Gòn, Gia Định. Qua đó, tập hợp được một lực lượng quần chúng gọi là thành phần thứ ba ở miền Nam, được ghi nhận trong Hiệp định Paris. Lực lượng này có nhiều đóng góp đối với sự phát triển của mặt trận đấu tranh chính trị trong giai đoạn kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ.

KẾT LUẬN

PTĐT Sài Gòn – Gia Định những năm 1970-1971 đã diễn ra vô cùng sôi động, với hình thức đấu tranh đa dạng. Điểm nổi bật của phong trào trong giai đoạn này là bên cạnh việc đấu tranh cho những mục tiêu cụ thể, hầu hết các phong trào đấu tranh đã công khai hoặc ngầm thể hiện sự ủng hộ lập trường của Chính phủ CMLT, trên cả hai vấn đề: đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh, rút quân khỏi miền Nam và đòi lật đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, thành lập một chính phủ hòa hợp dân tộc. Sự ủng hộ của PTĐT Sài Gòn - Gia Định đối với Chính phủ CMLT tại Hội nghị Paris có tác động lớn đến dư luận quốc tế, giúp nhân dân thế giới hiểu hơn về tình hình miền Nam Việt Nam và những nguyện vọng về nền hòa bình, độc lập thực sự của nhân dân miền Nam đối lập với lập trường của Mỹ và chính quyền VNCH tại Hội nghị Paris. Đồng thời, sự tương đồng về mục tiêu đấu tranh của PTĐT Sài Gòn - Gia Định với các giải pháp, đề nghị của Chính phủ CMLT tại Hội nghị đã cho thấy tính đại diện cho đồng bào nhân dân miền Nam của Chính phủ CMLT cũng như đường lối sáng tạo của chính phủ này trong việc tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân

miền Nam vào mặt trận đấu tranh chính trị kết hợp mặt trận đấu tranh ngoại giao.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả bài viết xin gửi lời cảm ơn đến Trường Đại học Thủ Dầu Một, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nghiên cứu. Đồng thời, xin cảm ơn Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thư viện Khoa học Xã hội (Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ) đã cung cấp các tài liệu cần thiết để tác giả hoàn thành bài nghiên cứu này.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Chính phủ CMLT: Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

VNCH: Việt Nam Cộng hòa.

PTĐT: Phong trào đô thị.

TTLTII: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả bài viết là người trực tiếp sưu tầm toàn bộ tư liệu có liên quan đến bài viết, hình thành ý tưởng và triển khai viết, chỉnh sửa và hoàn thiện bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II. Hiệp định Paris năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. 2012;.
2. Lê NT. Cuộc đàm phán Pari về Việt Nam (1968-1973). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. 2018;.
3. Bin ND. Ngoại giao Việt Nam 1945-2000. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. 2005;.
4. Bưu điện số 010437/TCSQG/S1/Đ/K ngày 27-3-1970 của Tổng nha Cảnh sát Quốc gia gửi Thủ tướng chính phủ và Tổng trưởng Nội vụ Sài Gòn về việc diễn tiến hoạt động của Ủy ban chống đàn áp sinh viên và sinh viên Đại học Sài Gòn đối với vụ sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PTTG - 30598;.
5. Nhiều tác giả. Chúng ta đã đứng dậy, tập 2 (1969-1975). Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ. 2014;.
6. Bưu điện số 034840/TCSQG/S1/Đ/K của Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát Quốc gia, Sài Gòn gửi Thủ tướng chính phủ ngày 8-11-1970. Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, ký hiệu tài liệu PTTG - 30595;.
7. Bưu điện số 034946/TCSQG/S1/Đ/K của Nha Cảnh sát Quốc gia Sài Gòn gửi Thủ tướng chính phủ kiêm Bộ trưởng Nội vụ Sài Gòn về việc tình hình sinh viên học sinh trong "Tuần lễ sinh hoạt sinh viên, học sinh, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, ký hiệu tài liệu PTTG - 30595;.
8. Bưu điện số 039463/TCSQG/S1/T/K ngày 19 tháng 12 năm 1971 của Nha Cảnh sát Quốc gia Sài Gòn gửi Thủ tướng chính phủ kiêm Bộ trưởng Nội vụ Sài Gòn. Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, ký hiệu tài liệu PTTG - 30850;.

9. Công văn số 4553/PTT/PTĐB/QSAN ngày 17 tháng 12 năm 1971 của Phủ Tổng thống gửi Tổng trấn Sài Gòn - Gia Định về việc Đối phó với chiến dịch đốt xe của Đồng minh do các phần tử sinh viên, học sinh quá khích chủ động, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PTTG - 30850;.
10. Bản tin trong ngày (từ 8 giờ ngày 9-1-1971 đến 8 giờ ngày 10-1-1971) của Tòa Tổng trấn Sài Gòn - Gia Định, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PTTG-30825;.
11. Khanh NC. Lịch sử báo chí Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh (1865-1995). Tp. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tp. Hồ Chí Minh. 2006;.
12. Long N. Chiều bài chống Cộng. Tạp chí Đối diện. 1971;25:56-66.
13. Dang TB. Lịch sử Nam bộ kháng chiến, tập 2. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. 2011;.
14. Tuyên ngôn của nhóm dân biểu Ngô Công Đức về vấn đề hòa bình do dân biểu Ngô Công Đức phổ biến tại phi trường Tân Sơn Nhất ngày 15-9-1970 trước khi đi Ba Lê, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu ĐIICH - 1143;.
15. Hồ sơ vụ dân biểu Ngô Công Đức can tội hoạt động cho cộng sản 1969 - 1972, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu ĐIICH - 1143;.
16. Cuộc họp báo của dân biểu Ngô Công Đức tại Hotel Lutetia, Ba Lê hồi 17 giờ 30 ngày 21-9-1970. Tạp chí Đối diện. 1970;17:79.
17. Về lập trường hòa bình của dân biểu Ngô Công Đức năm 1970-1971, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PPTG-17361;.
18. Dự luận báo chí về giải pháp hòa bình của dân biểu Ngô Công Đức, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PTTG-17361;.
19. Lời kêu gọi thành lập Ủy ban vận động thành lập Phong trào công giáo xây dựng hòa bình, Tạp chí Đối diện. 1971;19:125-127.
20. Thịnh nguyện thư ngày 1-10-1971 của 12 linh mục. Tạp chí Đối diện. 1972;34:21-22.
21. Tuyên cáo của Phong trào Công giáo xây dựng hòa bình ngày 14-9-1971, Tạp chí Đối diện. 1971;28:132.
22. Giải pháp 6 điểm về hòa bình của Phật giáo Ấn Quang do thượng tọa Thiện Minh công bố tại Kyoto ngày 20-10-1970, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu ĐIICH - 4316;.
23. Phiếu trình Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ngày 7-11-1970 của Phụ tá đặc biệt về Ngoại vụ, Phủ Tổng thống, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu ĐIICH - 4316;.
24. Cung L.Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945-1975). Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp. 2019;.
25. Bản tin trong ngày từ ngày 1-1-1971 đến ngày 3-1-1971 của Tòa Tổng trấn Sài Gòn - Gia Định, Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Ký hiệu tài liệu PTTG-30825;.
26. Tòa Tổng trấn Sài Gòn - Gia Định, Bản tin trong ngày từ 21-1-1971 đến 22-1-1971, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PTTG-30825;.
27. Kháng thư của bà Ngô Bá Thành gửi nhà cầm quyền Nguyễn Văn Thiệu ngày 22-11-1971, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PTTG - 18525;.
28. Tòa Tổng trấn Sài Gòn - Gia Định, Bản tin tức trong ngày (từ 10-1-1971 đến 11-1-1971), Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PTTG-30825;.
29. Sinh NH. Cuộc đình công của Liên hiệp nghiệp đoàn Đô thành Sài Gòn - Gia Định nhân vụ tranh chấp của Khu tồn trữ Thủ Đức. Luận văn tốt nghiệp Học viện Quốc gia hành chính. Sài Gòn. 1970;.
30. Khue PN. Vụ tranh chấp lao động tại hang Vidopin, Luận văn tốt nghiệp Ban Đốc Sự, khóa 1970 - 1973. Học viện Quốc gia hành chính Sài Gòn. 1973;.
31. Tòa Tổng Trấn Sài Gòn - Gia Định, Bản tin trong ngày (từ ngày 7-2-1971 đến ngày 8-2-1971, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PTTG-30825;.
32. Phiếu trình số 030816 ngày 28-9-1970 của Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát quốc gia gửi Thủ tướng chính phủ Việt Nam Cộng hòa về việc Hoạt động cộng sản của bà Ngô Bá Thành nhũ danh Phạm Thị Thanh Vân, Chủ tịch Ủy ban đòi quyền sống phụ nữ, Tài liệu lưu trữ tại TTLTII, Ký hiệu tài liệu PTTG - 1825;.

The support of urban movement in Sai Gon - Gia Dinh to the Provisional Revolution Government's viewpoint at the Paris Negotiation (1970-1971)

Phan Thi Ly*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

The urban movement, a type of political struggles of people in Southern Vietnam, played an important role in the anti-American resistance of Vietnam. The present article presented aspects in the support of the urban movement in Sai Gon - Gia Dinh to the Provisional Revolution Government's viewpoint at the Paris Negotiation (1970-1971) by using the printed materials of the Republic of Vietnam collected from Vietnam National Archives II and the reliable published-materials. In fact, after being established, the Provisional Revolution Government replaced the role of the National Liberation Front at the Paris Negotiation and showed the viewpoint via the Eight-Point Solution, the Three-Point Statement, and the Seven-Point Programme for two years between 1970 and 1971. At the same time, the urban movement in Sai Gon - Gia Dinh had a strong development, and took place with various types, including student movements, intellectual movements, and worker movements. The development of the urban movement supported the Provisional Revolution Government viewpoint of peace, increasing the strength of the diplomatic struggle and driving the US and Sai Gon Government into the strongly isolated situation. This paper also shows the influence of the Provisional Revolution Government on the urban movement in Sai Gon - Gia Dinh.

Key words: Paris Negotiation, Provisional Revolution Government, Sai Gon - Gia Dinh, urban movement

Thu Dau Mot University, Vietnam

Correspondence

Phan Thi Ly, Thu Dau Mot University, Vietnam

Email: lypt@tdmu.edu.vn

History

- Received: 25/8/2020
- Accepted: 15/3/2021
- Published: 31/3/2021

DOI : 10.32508/stdjssh.v5i1.647



Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Ly P T. The support of urban movement in Sai Gon - Gia Dinh to the Provisional Revolution Government's viewpoint at the Paris Negotiation (1970-1971). *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 5(1):928-938.